

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST

Ngày: 30/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng;

Ông Nguyễn Công Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Triệu Tuấn Bình- Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1974. Tại tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi đang sinh sống: Xóm T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Nguyễn Đức V; con bà Lương Thị N; vợ: Vũ Thị H; con: Có 02 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002; tiền án: tiền sự: Không; nhân thân: Xấu. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng từ ngày 24/01/2018 đến nay. Có mặt.

Đặc điểm lưu ý về nhân thân: Ngày 22/10/2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 2945/QĐ (năm 2010 đã chấp hành xong); ngày 13/12/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 6008/QĐ (năm 2014 đã chấp hành xong);

- Người chứng kiến: Anh Chu Đức H1, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn C, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 08/01/2018. Tại Cửa khẩu C, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L đang có hành vi buôn bán hàng cấm là pháo nổ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao tải dừa xanh bên trong có 01 hộp bìa cát tông đựng 10 (mười) bánh pháo dạng hình tròn, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II BKS 98H6- 6579.

Tại biên bản xác định trọng lượng tang vật ngày 08/01/2018 xác định 10 bánh pháo hình tròn có đường kính 35cm có tổng trọng lượng là 10 kg.

Tại bản Kết luận giám định số 236/KL-C54-P2, ngày 11/01/2018 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Bên trong các vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt các vật phát nổ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được. Ngày 24/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thực hiện lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn L và tạm giữ 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Văn L, 01 thẻ bệnh nhân - M mang tên Nguyễn Văn L, 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim Viettel.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn L khai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, bị cáo đi xe mô tô nhãn hiệu Dream II BKS 98H6- 6579 từ nhà ở huyện L lên thôn C, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để xe máy ở cạnh đường khu vực gần bãi xe T2 thuộc thôn C đi bộ theo đường mòn vượt biên sang Trung Quốc đến chợ Lũng Vài mua 10 (mười) bánh pháo nổ với giá 850.000 đồng vận chuyển về Việt Nam với mục đích để đốt vào dịp tết Nguyên đán và bán kiếm lời. Ngày 01/02/2018, Cơ quan điều tra đã thành lập Hội đồng xử lý tang vật vụ án đồng thời tiến hành tiêu hủy số pháo thu giữ của Nguyễn Văn L.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS, ngày 03/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 190, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù giam.

Hình phạt bổ sung: Thể hiện tại biên bản xác minh ngày 16/3/2018 bị cáo L nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với 9,2 kg pháo nổ (còn lại sau giám định), bao tải, hộp bìa đựng pháo. Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật vào ngày 01/02/2018.

Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 thẻ điều trị Methadone, 01 thẻ bệnh nhân - M đều mang tên Nguyễn Văn L, 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim Viettel, đây là giấy tờ và tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II BKS 98H6- 6579. (chiếc xe là của anh Nguyễn Bình L1 con trai bị cáo, anh L1 đi Trung Quốc làm thuê để xe lại cho bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại, anh L1 không biết việc bị cáo lấy xe đi mua pháo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp với số vật chứng đã thu giữ được là 10 kg pháo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng truy tố bị cáo về tội “*Buôn bán hàng cấm*” định tại điểm k khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước có chức năng sản xuất, buôn bán, kinh doanh. Pháo nổ từ lâu đã bị cấm bởi sự nguy hiểm và lãng phí. Hàng năm cứ vào dịp cuối năm tình trạng sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép lại diễn ra phức tạp, có thể còn gây ra những hậu quả khó lường về sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân và gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại các địa phương. Để nhằm góp phần ngăn ngừa, răn đe, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến pháo nổ Đảng và Nhà nước ta đã áp dụng nhiều biện pháp, hình thức để tuyên truyền vận động nhân dân không tham gia sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép nhưng vì động cơ cá nhân và

muốn bán kiếm lời nên bị cáo Nguyễn Văn L vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội mua pháo nổ từ Trung Quốc mang về Việt Nam. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân xấu, thể hiện: Ngày 22/10/2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 2945/QĐ (năm 2010 đã chấp hành xong); ngày 13/12/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 6008/QĐ (năm 2014 đã chấp hành xong); hiện nay bị cáo Nguyễn Văn L đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn khởi tố điều tra trong vụ án khác về hành vi “*Buôn bán hàng cấm*” (pháo nổ), xảy ra ngày 01/01/2018.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc xem xét về hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, tuy nhiên cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để từ đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 triệu đồng đến 100.000.000 triệu đồng...”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 16/3/2018 bị cáo Nguyễn Văn L nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

[10] Đối với 9,2 kg pháo nổ (còn lại sau giám định), bao tải, hộp bìa cát tông đựng pháo. Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật vào ngày 01/02/2018. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; đối với 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Văn L, 01 thẻ bệnh nhân - M mang tên Nguyễn Văn L, 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim Viettel, đây là giấy tờ, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trả lại cho bị cáo; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II BKS 98H6- 6579. Cơ quan điều tra đã xác định người quản lý hợp pháp chiếc xe là anh Nguyễn Bình L1 con trai bị cáo, hiện anh L1 đang ở Trung Quốc làm thuê. Do vậy, anh L1 không biết bị cáo lấy xe đi mua pháo. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L để bị cáo trả lại cho anh Nguyễn Bình L1.

[13] (Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2018).

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng, thấy rằng đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[15] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 190, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “*Buôn bán hàng cấm*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream II BKS 98H6- 6579, 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Văn L, 01 (một) thẻ bệnh nhân - M mang tên Nguyễn Văn L, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Mobiistar đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

[13] (Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2018).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Văn Lãng (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Văn Lãng (2b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Văn Lãng (1b);
- Nhà tạm giữ Công an Huyện Văn Lãng (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Lãng (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nông Thị Hà